

NGUYỄN TƯỜNG THIẾT

RẢI TRÒ THEO GIÓ



rải tro theo gió

**NGUYỄN TƯỜNG THIẾT
CAO MỸ NHÂN
NGUYỄN PHÚC AN SƠN**



Paris * 03.2025

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Internet*

rải tro theo gió

**NGUYỄN TƯỜNG THIẾT
CAO MỸ NHÂN
NGUYỄN PHÚC AN SƠN**

Mục lục

- | | |
|--|----|
| 1. Cao My Nhân | 9 |
| Phút lâm chung của tướng Ngô Quang
Trưởng | |
| 2. Nguyễn Phúc An Sơn | 23 |
| Rải Tro Theo Gió ... Trên Đèo Hải Vân | |
| 3. Nguyễn Tường Thiết | 37 |
| Rải Tro Theo Gió | |

PHÚT LÂM CHUNG CỦA TƯỚNG NGÔ QUANG TRƯỞNG

CAO MỸ NHÂN



DI ẢNH TRUNG TƯỚNG NGÔ QUANG
TRƯỞNG CHỤP TẠI BỘ CHỈ HUY QUÂN
ĐOÀN 1 MANG CÁ THỪA THIÊN .

Vị tướng mà đại gia đình của ông với tôi rất thân tình, là vị tướng trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, trấn thủ từ địa đầu giới tuyến đến miền châu thổ bát ngát sông Cửu Long, tắc đất nào cũng có ông trang trải tâm tư, tình cảm dũng khí, chân chất, đối đãi với huynh đệ chi binh nhiệt tình chia lửa chiến đấu, đối với dân chúng trung thực, cảm thông, đến nỗi nhắc tới tên ông, lòng tin được ổn cố vô bờ: trung tướng NGÔ QUANG TRƯỜNG.

Đã từng vào ra sinh tử chốn sa trường, xuất thân từ một sĩ quan tác chiến cấp đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng... bước lên hàng tướng lĩnh, vị tướng đương nêu, không chết ở trận tiền thuở trước 1975, nơi miền Nam yêu dấu, bởi vì trận nào có ông điều binh cũng đều tắt thắng, điển hình như việc tái chiếm cổ thành Quảng

Trị 1972, thì áo bào vẫn vẹn nhưng y, làm sao liễu cuộc được.



Ngày Tướng Trưởng qua đời

PHU NHÂN CỦA TƯỚNG NGÔ QUANG
TRƯỞNG NHÌN ÔNG LẦN CUỐI CÙNG
TRƯỚC GIẤY PHÚT NHẬP QUAN .

Thế mà ông lại phải từ trần ở một bệnh viện nơi lưu vong, bởi căn bệnh ung thư phổi trầm kha, quái đản. Căn bệnh nan y mà tướng quốc gia đứng đầu thế giới về khoa học tiên tiến, thuốc gì

mà chẳng có, song vẫn đại loại kiểu ông. Ôi, khói thuốc lá mịt mù nơi hội trường nhóm họp tham mưu, hay ngạt ngào chốn sảnh đường hàng trăm tấn khách, đã là nguyên nhân xa vời, tiếm tiến tấn công đôi lá phổi từng nén thở dài của tướng.

Vị tướng đau đã mấy năm, phu nhân tướng thường cười nhè nhẹ an ủi tướng, rằng sẽ có ngày khỏi bệnh, mặc dầu cả người đau lẫn người chăm sóc đều biết sự mơ hồ, tuyệt vọng của khách mày râu, dầu có xem cái chết tựa như một vấp té, hay là huyền tưởng thấy được cõi mù khơi, huyền ảo.

Phu nhân tướng điện thoại cho tôi, bảo rằng đã đành là biết tương lai bệnh tướng sẽ thế nào, nhưng bà muốn tướng bước qua lằn ranh bát thập (80 tuổi), chứ cuối đoạn đường cổ lai hy, đang ở Hoa

Kỳ là còn... trẻ quá! Thật khó tìm thấy vị phu nhân nào xinh đẹp, nhẵn nhụi, tươi vui, yêu đời như phu nhân vị tướng một thời giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn I, Quân Khu 1 của... tôi. Mỗi lần đề cập tới cái Quân Đoàn mang số một La Mã màu đỏ, là tôi lại xí phần ngay.

Thưở sinh thời của tướng, có lần ông cũng nói đùa nhè nhẹ, là làm tướng cũng giống y như 2 vị tướng đỏ, xanh trên bàn cờ tướng, hết quân là hết chạy. Bấy giờ, lâu lắm rồi, có mấy vị quan cao cấp bày tỏ quan điểm về một bàn cờ, một nước cờ, để đem lại chiến thắng về cho đại tộc KAKI và cho tướng, không ai là tướng mà thích thua, hay chịu thua cả.



MIẾU ẨM HỒN TẠI LƯNG ĐÈO HẢI VÂN
NƠI ÔNG CẦN DẶN CON GÁI CHỜ RẢI
TRO CỐT ÔNG .



GIA ĐÌNH TƯỚNG NGÔ QUANG TRƯỞNG
RẢI TRO CỐT ÔNG THEO DI NGUYỆN .



ĐÈO HẢI VÂN NƠI RẢI TRO TƯỚNG NGÔ
QUANG TRƯỞNG .

Thường ở hội trường Bộ Tư Lệnh, giới hành quân thường xuất hiện ở hàng ghế đầu, kể tới giới tiếp vận và các cơ cấu yểm trợ. An ninh, khối chiến tranh chính trị tùy theo nhu cầu buổi họp, quý ông sẽ ngồi giữa đám ba quân, tức là tùy nghi ngồi cạnh quý ông quan trọng nêu trên, riêng phần hành phòng Xã Hội của... tôi, thì nhất định phải ngồi bết tỹ, chẳng lẽ không đi họp, nhưng đã họp thì lại cảm thấy chẳng có gì quan trọng.

Một hôm, vị cố vấn Mỹ thuyết trình, mở đầu có câu: “Ladies and gentlemen”, vì thoáng thấy có tôi, phụ nữ trong phòng

họp, vị tướng mỉm cười nhẹ, tới lúc tan buổi họp, ông nói: “Bên Mỹ, phụ nữ ngồi ở phía trên, dù chỉ hội họp thường”.

Tôi “dạ” rồi ra khỏi hội trường một cách vô tư. Tất nhiên những buổi họp sau, tôi vẫn ngồi ở dãy ghế cuối cùng.

Mùng 1 Tết nguyên đán, quý vị trưởng phòng ban thường lên văn phòng Tư lệnh chúc Tết tướng, rồi tướng rời đại bản doanh NGUYỄN TRI PHƯƠNG ra trực thăng đi thị sát chiến trường. Nhưng chiều mùng 1 Tết, tôi lại hay tới tư dinh để chúc Tết tướng và phu nhân như thường lệ hằng năm thuở ấy.

Tướng hỏi thăm tôi đã đi lễ được mấy Chùa ở Đà Nẵng, khi tôi buột miệng thưa mới đi được một chùa.

Tôi muốn trở lại chuyện bàn cờ, bèn hỏi thăm tướng:

– Thừa trung tướng, trung tướng có hay chơi cờ tướng không ạ?

– Cũng thỉnh thoảng, nhưng hằng ngày đã theo dõi chiến trường, có khác gì bàn cờ đâu. Ủa, cô cũng biết cờ tướng à?

– Dạ không, nhưng cũng biết nhiệm vụ các quân cờ trên bàn cờ tướng.

– Vậy cô nghĩ thế nào?

– Thừa trung tướng, tướng thì là tướng rồi, còn sĩ như quý vị tham mưu và đơn vị trưởng, cứ xem như tượng là tiếp vận, quân cơ.

– Còn xe, pháo, mã, cô định nói nó là gì? Thiết giáp, pháo binh, vân vân à?

– Dạ không, phi, pháo, xe tăng cũng là... tượng thôi. Vận dụng từ bàn cờ ra thực tế, xe, pháo, mã chính là những đơn

vị trực tiếp, những thân tín của tướng, đồng thời còn là gia đình gồm phu nhân, con cháu tướng.

Tướng nhìn tôi trầm ngâm, xem tôi có đỡ hơi, mát nặng không, đúng là luận điệu của nhi nữ thường tình, ông bỗng cau mày:

– Còn đám tốt, cô muốn kêu chúng là gì?

– Dạ thưa, đám tốt đúng là ba quân, tha nhân, v.v... không thuộc 2 thành phần trên.

– Ai chỉ cho cô nhận định đó? Bàn cờ tướng ở ngoài đời chỉ là một trong những phương tiện giải trí của những người nhàn hạ, hay một vài lý do khác, nó không phải là binh thư, binh pháp, nó đơn giản, tượng là voi, xe là xe, pháo là pháo. Chớ có ví von, kỳ quặc. Cô phải

biết cái điều, tất cả các quân nhân bất cứ cấp nào, khi đi tác chiến, trong lúc giao tranh, không hề để hình ảnh, vợ, con, thân thuộc trong đầu óc, trước mặt chỉ có bom rơi, đạn nổ, và niềm tin tất thắng.

Thế nên, trên bàn cờ tướng, mất xe thì gián đoạn di chuyển, mất pháo thì không bắn phá được địch, và mất ngựa thì... đúng câu da ngựa bọc thây, chớ suy diễn lan man, không đúng đâu.

– Dạ.

23 năm sau, tôi có dịp gặp lại vị tướng thân kính và phu nhân. Phu nhân ngày xưa trưởng rủ, màn che, võng lọng quyền quý, nay ở nơi tị nạn, văn minh, tiên tiến, phu nhân lái xe đi làm, đi chợ, đi tiệc tùng, hội hè giao tế, tướng với vẫn cách sống lạng lẽ xưa, luôn ở cạnh phu nhân trong bất cứ tình huống nào.

Được tướng và phu nhân mời đến ăn cơm khách, nhà tướng bình thường như nhà thiên hạ, phu nhân nhờ bạn đồng hành của tôi, chụp cho tấm hình kỷ niệm.

– Cho Cao Mỹ Nhân đứng cạnh ông tướng nhé, thầy trò gặp lại nhau vui vẻ hả?

Thế là tôi đứng giữa 2 ông bà tướng. Nhưng quả tình là buồn, vị tướng bây giờ đã không còn phong thái chinh yên, ông mang chút ưu phiền thời thế.

Tôi chạnh nhớ bàn cờ tướng ngày xưa. Ô, phu nhân tướng từ sau 30-4-1975, đã bước hẳn vào cuộc sống lưu vong, chính bà mới là người yểm trợ gia đình từ vật chất đến tinh thần, và chia sẻ vui, buồn cùng tướng nữa.

Song song với việc trị bệnh phổi trầm kha bằng thuốc men Âu Mỹ, lính yêu thương của Quân Đoàn I và Quân khu 1 đang định cư ở Texas, đã sưu tầm hàng giỏ lá và hạt đu đủ phơi khô gửi về Virginia để phu nhân sao sắc vị thuốc dân gian này, đưa tướng uống xem thử bệnh có thuyên giảm không. Tướng sống cùng bệnh thêm mấy năm, rồi lẳng đặng hóa thân vào đại ngã.

Cuốn phim vị đại tướng của Đức trước khi xuôi tay, ông mở to mắt nhìn người sĩ quan tùy viên, bảo rằng: “Hãy kể cho dân Đức biết về những chiến thắng của ông ta” kèm theo hình ảnh để lại.

Phút lâm chung của tướng, chắc chắn ông thản nhiên như ngày xưa, trước 1975, ông toàn đón Tết ở tiền đồn. Ông đã nhìn phu nhân và con cháu, cũng bình thản, rồi ra đi về cõi vô cùng.

Tại sao chúng tôi, những người lính thuộc Quân Đoàn I / Quân Khu 1 chưa hay không tổ chức được buổi tưởng niệm ông, dù chiến công của ông nhiều như lá cây rừng. Có lẽ những võ tướng thường không để lại dấu chân ngoài trận địa, trong lúc các văn quan khi chung cuộc, đã để lại nhiều bài bản trác tuyệt ở chốn nhân gian này.

CAO MỸ NHÂN

Rải Tro Theo Gió ... Trên Đèo Hải Vân



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn I kiêm Tư Lệnh Vùng I Chiến Thuật, Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 4 Võ Khoa Thủ Đức, đã tạ thế lúc 03:20 am ngày 22-01-2007 tại Fairfax, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ.

Nghi lễ phủ Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa và lễ di quan (thiêu) đã được tổ chức ngày 25-01-2007.

✱

Sau đó, nhân một chuyến viếng thăm tòa soạn, bà quả phụ Ngô Quang Trưởng tâm sự với phóng viên Người Việt rằng, việc tiễn đưa chồng và cha về nơi yên nghỉ cuối cùng, chỉ được bà và 4 người con thực hiện một năm sau đó, khi tro cốt của ông được đưa về rải trên ngọn đèo Hải Vân, Việt Nam, theo ước nguyện cuối cùng của ông.

Bà Trưởng tâm sự rằng thuở ông còn sinh thời, hai người đã “mua sẵn hai lô đất cạnh nhau,” nhưng một hôm Tướng Trưởng lại nói với bà rằng có lẽ sau khi qua đời, ông muốn “được thiêu và mang

về Việt Nam.”

“Về Việt Nam? Thế anh không muốn ở cạnh bên em sao?” Bà Trưởng kể đã hỏi chồng như thế.

Tướng Trưởng lúc đó đã trầm ngâm không nói, rồi thấy vợ buồn buồn, ông an ủi, “Thôi thế anh sẽ ở lại đây cạnh em.”

Đã yên trí như thế, nhưng sau khi ông nằm xuống, bà Trưởng vẫn không ngạc nhiên, khi Mai Trinh, cô con gái đầu lòng bảo rằng “bố dặn kỹ là mang tro cốt bố về rải trên đèo Hải Vân.”



Thì ra, sợ vợ buồn, Tướng Trưởng đã không tâm sự với bà mà chia sẻ tâm tư với cô con gái lớn.

Không chỉ tâm sự, ông còn tả tỉ mỉ về ngọn đèn ấy, tả rõ, sống động và đầy ấn tượng đến nỗi, theo lời bà Trưởng, một người bạn thân của Mai Trinh đã nhờ lời tả của ông mà vẽ lên bức tường đằng sau bàn thờ và hài cốt của ông, một bức tranh về cảnh đèn ngoạn mục này.

“Lạ lắm,” người họa sĩ “nghiep dư” này chưa bao giờ đặt chân đến đèn Hải Vân, mà không hiểu làm sao lại vẽ ra cảnh đèn “hình dáng rất giống chỗ rải tro sau này.” Bà Trưởng kể.

Khi xe đi đến Huế thì trời mưa tầm tã, bà Trưởng đã lo là “thế này thì làm sao mà rải được” rồi lâm râm cầu nguyện.

Bỗng dừng trời tạnh mây quang.

Thoạt tiên bà Trưởng chỉ cho rằng lý do Tướng Trưởng muốn được nằm rải rác trên ngọn Hải Vân là vì ông gần bó với dân chúng ở miền Trung, nhưng khi xe leo lên đến đỉnh đèo, bà mới thấy là cảnh ở đây hùng vĩ quá, ngoạn mục quá, không hổ danh là nơi đã được vua Lê Thánh Tông đặt cho tên “Đệ Nhất Hùng Quan,” và nếu muốn ở tại quê hương thì có lẽ khó chọn nơi nào lý tưởng hơn.

Nằm cheo leo trên dãy Trường Sơn, bên là núi, bên là biển, gió mạnh và mây lúc nào cũng bay là đà, đèo Hải Vân dài 21 kilô mét, là ranh giới giữa tỉnh Thừa Thiên, Huế ở phía Bắc, và thành phố Đà Nẵng phía Nam. Với đỉnh cao nhất là 496 mét so với mực nước biển.

Đi qua một vùng biển với những chiếc tàu nhỏ nằm yên trên ven bờ, qua một rừng thông cao che khuất những

rặng núi xa mờ, ông Tín, người tài xế rất thân quen với Tưởng Trưởng ngày xưa, cho biết bắt đầu ra cửa biển Đà Nẵng.

Chiếc xe tiếp tục chạy ngoằn ngoèo trên ngọn đèo vừa đẹp vừa nguy hiểm. Biển không xanh lơ mà là màu xanh lá non của những ngày không có nắng, trên bầu trời, xen lẫn tầng mây trong xanh lẫn những làn mây xám, một bên đường vài cây lau đùa trong gió vật vờ, sóng biển vỗ vào bờ ném lên những làn sóng trắng.

“Đúng chỗ này rồi anh!” Một người con gái của bà kêu lên.

“Có con sông nữa nè.” Người con khác nói.

Sao giống chỗ vẽ trong bức tranh quá, bà Tưởng nghĩ thầm, có cảm tưởng ông đang ở quanh đây, rất gần.

Xe dừng bên một cái miếu bên đường.

Trời lạnh, và gió phần phật. Bà Trưởng tay cầm bó hoa huệ, tay cầm bó nhang, đứng co ro trước ngôi miếu. Bốn người con, và cả ông tài xế chia nhau hoa, nhang rồi lâm râm khấn vái.

Một người con trai tay run run mở bọc tro, bà và những người con mỗi người một nắm tro, đứng tựa vào thành sắt trên đường đèo, rồi thay phiên nhau mở rộng tay ra.

Nhưng kìa, sao gió mạnh thế mà tro vẫn vón lại thành một khối vắn vường rồi mới tan ra, tung bay theo gió.

“OK, con đưa ba về.” Một người con gái nói trong tiếng thở dài.

“Ba happy rồi đó, thôi goodbye nhé ba, lâu lâu ba về thăm gia đình.” Người

con khác dặn dò.

Rải tro xong, bà Trưởng tần ngần nhìn cảnh đèo. Những hạt tro như vẫn còn vương vất trên tóc trên áo bà. Gió thổi vi vu, những gì còn lại của thể phách của cố Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã được bay vào thình không, rơi xuống từng ngọn đồi, bám vào từng lá cây, hòa tan trong lòng biển Thái Bình Dương, mãi mãi quấn quýt với đất nước Việt Nam, bên cạnh những người dân miền Trung nghèo nàn, và mảnh đất mà ông và bao chiến sĩ đã xả thân bảo vệ.

Bà hơi buồn nhưng nhẹ nhàng, như đã làm xong được một việc canh cánh bên lòng.

“Tôi thấy anh đã quyết định đúng, và thấy thanh thản cho anh ấy!” bà chia sẻ.

Rồi bà mơ màng như nói cho một mình nghe:

“Chế độ nào thì rồi cũng phải qua đi, nhưng đất nước muôn đời vẫn là đất nước mình. Cuối cùng anh đã về được với quê hương.” (Hà Giang)

*



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, người hùng của chiến trường Quảng Trị, từng làm khiếp vía bọn giặc cướp cộng phỉ xâm lược từ phương bắc khi đánh bật

bọn chúng tại Cổ Thành Quảng Trị “Mùa Hè Đỏ Lửa” năm 1972. Ông tốt nghiệp Khóa 4 Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức năm 1954, ra trường đảm nhiệm chức vụ Đại Đội Trưởng – Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù.

Năm 1963, ông được thăng cấp Đại Úy.

Năm 1964, ông thăng cấp thiếu tá và làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù. Cùng năm 1964, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do ông chỉ huy trực thăng vận nhảy vào mật khu Đổ Xá, thuộc quận Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, phá vỡ căn cứ địa của bộ tư lệnh mặt trận B1 của cộng phỉ, tịch thu 160 súng đủ loại.

Năm 1965, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do ông chỉ huy trực thăng vận nhảy vào mật khu Hắc Dịch, thuộc vùng núi ông Trinh, tỉnh Phước Tuy Bà Rịa, căn cứ của công

trường 7 cộng sản bắc việt. Sau hai ngày chạm súng và gây thiệt hại nặng nề cho hai trung đoàn Q762 và Q762 thuộc công trường 7 cộng sản bắc việt, ông được đặc cách thăng cấp Trung Tá tại mặt trận và được tưởng thưởng Đệ Tứ Đảng Bảo Quốc Huân Chương. Năm 1965 sau trận Hắc Dịch, ông được bổ nhiệm chức vụ Tham Mưu Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù.

Đến cuối năm 1965, Trung Tá Ngô Quang Trưởng được bổ nhiệm Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn Nhảy Dù. Năm 1966, sau biến cố bạo động miền Trung, ông được bổ nhiệm Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, dưới quyền chỉ huy của Tư Lệnh Quân Đoàn I là Thiếu Tướng Hoàng Xuân Lãm.

Năm 1967, các đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh do ông chỉ huy, gồm Đại Đội Hắc Báo Trinh Sát, cùng Chi Đoàn 2/7

Thiết Vận Xa M-113, tăng phái Tiểu Đoàn 9 Nhảy dù do Thiếu Tá Nguyễn Thế Nhã chỉ huy, tấn công và phá vỡ hạ tầng cơ sở và triệt hạ toàn bộ bọn du kích thổ phỉ địa phương thuộc mặt trận Lương Cổ, Đồng Xuyên, Mỹ Xá thuộc quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Sau trận này ông thăng cấp Chuẩn Tướng.

Tết Mậu Thân năm 1968 tại Huế, các đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh do ông chỉ huy, tăng phái Chiến Đoàn I Nhảy Dù gồm các Tiểu Đoàn 2, 7 và 9 Nhảy Dù do Trung Tá Lê Quang Lưỡng chỉ huy, đã đánh bật các đơn vị của bọn cộng phỉ, gồm đoàn 5 các tiểu đoàn K4A, K4B, tiểu đoàn 12 đặc công nội thành, thành đoàn Huế, đoàn 6 gồm các tiểu đoàn K41, K6, tiểu đoàn 13 đặc công nội thành Huế, các đại đội đặc công 15, 16, 17, 18, tăng cường một đại đội súng phòng không 37 ly, hai đại đội du kích thổ phỉ quận

Hương Trà, Phong Điền, hai đại đội biệt nội thành Huế, và hai tiểu đoàn 416, 418 thuộc đoàn Cù Chính Lan tức đoàn 9. Tướng Trưởng và các đơn vị của ông đã giữ vững Huế, đánh tan tác và gây thiệt hại nặng nề thảm bại cho các đơn vị cộng sản tấn công khùng bố Huế. Sau trận Mậu Thân ông được đặc cách thăng cấp Thiếu Tướng và được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Quân Khu IV. Năm 1970 ông được thăng cấp Trung Tướng.

Hai năm sau, 1972, khi bọn cộng phỉ, theo lệnh quan thầy ngoại bang Tàu – Nga, mở cuộc chiến mùa hè đỏ lửa để tiếp tục cuồng vọng xâm lăng ăn cướp Miền Nam Việt Nam, Tướng Ngô Quang Trưởng được điều động vào chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu I thay thế Tướng Hoàng Xuân Lãm.

Quân Khu I được tăng cường lực lượng tổng trừ bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã đập tan tham vọng xâm lăng điên cuồng của bọn giặc cướp cộng phỉ, và tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị và tất cả các phần đất bị chiếm phía Nam sông Mỹ Chánh, khiến bọn cộng phỉ thất bại thảm hại và nhục nhã. Đại Tướng Norman Schwarzkopf của Hoa Kỳ trong cuốn hồi ký viết vào năm 1992 đã ca tụng Tướng Trưởng như một anh hùng trong trận đánh tại thung lũng Ia-Drang.

(Sài Gòn trong tôi/ Nguyễn Phúc An Sơn)

Rải tro theo gió

Nguyễn Tường Thiết (con của nhà văn Nhất Linh – Nguyễn Tường Tam) Tặng Nhung, “đứa con đầu lòng” của nhà văn Thạch Lam.

Tôi gặp anh tất cả bốn lần. Bốn lần đó trải dài hơn ba thập niên. Không nhiều. Đã thế dường như trong cả bốn lần đó ngoài cái gật đầu chào chúng tôi không hề trao đổi với nhau lấy một tiếng. Anh vốn ít lời. Còn tôi thì e dè. Tôi vốn có tính rất ngại bắt chuyện với một người nổi tiếng, đặc biệt nếu người ấy lại là người có quyền thế. Trong thâm tâm tôi biết nếu tôi mở chuyện thì anh cũng sẽ vui vẻ bắt chuyện ngay. Đằng sau gương mặt lầm lì ít nói ấy anh là người

rất bình dị. Nhưng lần nào cũng thế sau cái gật đầu chào, tôi không bao giờ cất tiếng. Để đến bây giờ ngồi trước bàn máy vi tính một buổi sáng mùa thu miền Tây Bắc nước Mỹ, tôi viết đôi dòng về anh mà lòng không khỏi gợn chút nuối tiếc: bài viết của tôi vì thế sẽ không ghi lại một mẫu đối thoại nào, dù ngắn, để làm kỷ niệm giữa anh và tôi. Mà nào giữa chúng tôi đâu có phải người xa lạ gì cho cam? Anh là người rất thân cận trong đại gia đình Nguyễn Tường chúng tôi, là chồng của người em họ tôi, trưởng nữ của nhà văn Thạch Lam.

Tôi nhớ lại hình ảnh anh trong bốn lần gặp ấy. Bốn lần thì có đến ba anh hiện lên trước ly rượu. Đó cũng là hình ảnh cha tôi thường thoáng hiện mỗi lần tôi nhớ về ông. Trước ly rượu anh trầm ngâm yên lặng. Cha tôi cũng thế. Và bao giờ cũng vậy mỗi lần nghĩ về anh lòng

tôi không khỏi có ngấm một sự hãnh diện thầm kín rằng dòng họ tôi có được một người rể như anh nổi tiếng là người thanh liêm. Cách đây sáu năm khi tái bản cuốn truyện của cha tôi, cuốn Giòng Sông Thanh Thủy, tôi đã viết lời đề tặng anh trên trang đầu cuốn sách những lời thật lòng: “Tặng anh Ngô Quang Trưởng, với cả tấm lòng quý mến và ngưỡng mộ”.

Cơ duyên nào mà một vị tướng lừng danh của quân lực miền Nam Việt Nam lại kết duyên với cô con gái lớn của nhà văn tài hoa nhất Tự Lực Văn Đoàn? Tôi không biết nhiều để trả lời thật đúng cho câu hỏi này. Người có thẩm quyền trả lời là bà Trưởng. Mang dòng máu của nhà văn Thạch Lam tôi nghĩ Nhưng nếu muốn viết cũng sẽ dễ thôi. Tôi cũng không có ý định viết hồi ký về anh vì thật tình tôi không biết nhiều. Chỉ xin ghi lại đây đôi chút kỷ niệm với anh trong dăm

lần gặp gỡ hiếm hoi.

Trước khi gặp anh lần đầu tiên vào năm 1962 tôi đã nghe lan truyền câu chuyện về một mối tình tay ba của hai sĩ quan trẻ thuộc hai binh chủng khác nhau của QLVNCH, một không quân và một nhảy dù, với cô con gái lớn của một nhà văn nổi tiếng. Hai quân nhân cùng yêu một cô gái. Đó là chuyện thường tình trong cuộc chiến. Điểm đặc biệt họ lại là đôi bạn rất thân nhau. Trước cái chết có thể đến bất cứ khi nào, họ giao ước với nhau trong tình bạn là nếu người nào nằm xuống trước thì người kia nguyện sẽ suốt đời chăm lo cho cô gái kia. Người phi công sau đó tử nạn máy bay và định mệnh đã đẩy cô em họ tôi gắn liền cuộc đời với anh Trưởng. Sau này nhiều lần gặp Nhung tôi toan hỏi Nhung về câu chuyện tình này có đúng sự thực hay không, nhưng tôi lại thôi không hỏi. Với

tôi đó là một huyền thoại đẹp, hãy cứ để nguyên vẹn như thế trong trí tưởng tượng của tôi.

Năm 1962 tôi ở Sài Gòn và dạy học tại trường trung học Minh Tân ở Biên Hòa. Một bữa anh Triệu tôi, hiệu trưởng trường Minh Tân, chở tôi từ Biên Hòa về Sài Gòn trên chiếc xe lambretta của anh. Đến Thủ Đức anh tôi đề nghị ghé thăm Nhung lúc này đang ở đó. Trong lúc nói chuyện với Nhung thì có tiếng xe đồ ở ngoài cửa. Tôi nhìn ra. Từ trên xe jeep một sĩ quan bận đồ dù nhảy xuống. Hai bông mai trên ve áo trận. Anh Trưởng lúc ấy cấp bậc Trung úy giữ chức vụ Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù. Anh người tầm thước, nước da ngăm đen, khuôn mặt sần sùi khắc khổ. Cảm tưởng đầu tiên của tôi là anh không những không đẹp trai, lại không có cái “tướng” hùng của một quân nhân. Trí tôi lúc ấy

thoáng hiện câu chuyện tình tay ba và tôi hình dung khuôn mặt anh chàng phi công tử trận chắc là phải hào hoa và đẹp trai hơn anh Trưởng.

Năm 1967 tôi gặp anh Trưởng lần thứ nhì ở Huế thì trên ve áo trận của anh hai bông mai đã thay thế bằng một ngôi sao. Anh đã lên tướng! Người sĩ quan tôi trông không có “tướng” ấy, năm năm sau đã được thăng tướng trong một thời gian ngắn kỷ lục. Trong họ tôi bắt đầu có lời đồn đãi là từ khi anh Trưởng lấy Nhung thì như điều gặp gió đường binh nghiệp của anh lên vùn vụt. Từ một Trung úy Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù anh bây giờ là Chuẩn tướng Sư đoàn trưởng Sư đoàn 1 Bộ Binh. Năm ấy từ Sài Gòn tôi bay ra Huế hai tuần lễ và tá túc tại đại học xá Nam Giao, nơi mà hai năm trước tôi đã từng là sinh viên nội trú để theo học ở Đại Học Khoa Học Huế. Từ

Nam Giao tôi đi bộ đến thăm cô em họ, lúc này đã khó gặp vì ở một nơi rất “kín cổng cao tường”.

Tư dinh của tướng Trưởng là một biệt thự trên đường Lê Thánh Tôn gần nhà bưu điện Huế. Chung quanh tòa nhà giây thép gai giăng đầy, ở bốn góc là bốn lô cốt thiết lập bằng những bao cát với những họng súng chĩa ra từ lỗ châu mai. Người lính gác cổng vào trong nhà báo và Nhung đã ra tận cổng để tiếp tôi. Chúng tôi đang nói chuyện ở sa lông thì anh Trưởng về. Trông anh mệt nhọc nhưng oai phong hơn hẳn lần tôi gặp anh 5 năm trước. Thuở ấy tôi chưa nhập ngũ, vẫn còn là sinh viên, dù vậy trông anh tôi cũng có cảm giác hơi khộp. Không biết có phải vì ngôi sao trên ve áo anh khiến tôi thấy anh oai vệ hơn không. Tôi đứng dậy chào anh trong lúc Nhung nói với anh Trưởng: “Anh Thiết, con bác Tam

đấy!”

Anh không nói gì, chỉ khẽ gật đầu, rồi lảng lạng ra chỗ quầy rượu nơi có đặt mấy chai Martell có ngâm những củ sâm bên trong, anh rót rượu vào ly rồi cầm ly rượu trên tay không uống, anh chậm rãi bước tới bước lui trong phòng khách, đầu cúi nhìn sàn nhà vẻ mặt đắm chiêu suy nghĩ.

Năm 1970 khi tôi gặp lại anh lần thứ ba thì tôi đã là một quân nhân. Sau biến cố Tết Mậu Thân tôi nhập ngũ khóa 2/68 Thủ Đức. Ra trường tôi phục vụ ngành Chiến Tranh Chính Trị tại Tổng Cục CTCT ở Sài Gòn. Năm ấy khoảng gần tết thím Sáu tôi tức là bà Thạch Lam mất tôi đi viếng thím trong bộ quân phục. Quan tài thím đặt tại tư dinh tướng Trưởng trong cư xá sĩ quan Chí Hòa. Họ hàng chúng tôi đứng chật hai bên quan

tài đặt chính giữa phòng khách. Xe jeep đậu trước cửa. Anh Trưởng bước vào. Bỏ chiếc mũ lưỡi trai cặp tay – chiếc mũ gắn hai ngôi sao đen – anh đứng yên lặng trước quan tài mẹ vợ cúi đầu. Đứng ở bên này quan tài, đối mặt anh lần đầu trong tư thế một quân nhân, một Thiếu úy trước một Thiếu tướng, tôi cảm nhận tất cả cái trọng trách lớn lao của vị tướng Tư Lệnh Quân Đoàn IV, quân khu IV, hằn trên gương mặt khắc khổ của anh. Hai phút sau anh đội mũ lên đầu rồi vội vã bước ra xe đi mất.

Năm 1972 sau “mùa hè đỏ lửa” tôi là một trong ba sĩ quan của Khối Kế Hoạch/ Tổng Cục CTCT đi thanh tra vùng giới tuyến. Ba người ấy là Trung tá Vĩnh Huyền, Thiếu tá Nguyễn Công Luận và tôi với cấp bậc Trung úy. Phái đoàn bay ra Huế trú đóng hai tuần lễ ở Mang Cá trong cố thành Đại Nội. Không

khí nơi đây đượm mùi chiến tranh. Lần đầu tiên kể từ ngày ra trường tôi trực diện với cuộc chiến. Cộng quân lúc này thỉnh thoảng vẫn tiếp tục nã pháo vào cố thành Huế. Mỗi lần nghe tiếng đạn rít trên không trung tôi quơ nón sắt chụp lên đầu nhào xuống giao thông hào nơi hàng trăm binh sĩ thuộc đủ loại binh chủng và cấp bậc cùng nhào xuống trú pháo. Theo bản năng tự nhiên mỗi lần nghe tiếng đạn pháo rít trên cao là tôi lại cúi đầu xuống đất mặc dù tôi biết rằng nghe được tiếng đạn rít tức là mình đã thoát chết vì đạn đã bay qua khỏi đầu.

Chính trong lúc trú pháo này mà tôi hiểu được nỗi kinh hoàng mà anh vợ tôi Trung úy Nguyễn Thái Hòa và những chiến sĩ sư đoàn 5 Bộ Binh tử thủ An Lộc đã phải hứng chịu trước những trận mưa pháo dữ dội hơn gấp cả ngàn lần. Trước khi ra Huế lần này tôi đã đi chôn

anh Hòa tại nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa. Anh tử trận ngày 7-7-1972 đúng ngày Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu bay xuống An Lộc gắn lon Đại úy cho anh và ngay đêm đó anh bị pháo chết. Nội trong 24 tiếng đồng hồ ông anh vợ tôi đã lên chức hai lần, từ Trung úy lên cố Thiếu tá. Và cũng chính trong lần ra Huế này mà tôi được nghe được rất nhiều giai thoại về anh Trưởng, “người hùng tái chiếm Quảng Trị” lúc này đã được vinh thăng Trung tướng với ba sao trên ve áo và giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn I, Quân khu I. Tất cả những giai thoại đó nếu được ghi lại đầy đủ tôi nghĩ có thể viết thành một quyển sách. Giai thoại về sự thanh liêm trong sạch của anh cũng có. Giai thoại về tác phong chỉ huy của anh cũng có. Giai thoại về lòng thương lính dưới quyền của anh cũng có.

Tôi nhớ là trong giao thông hào giữa

hai đợt pháo kích một vị sĩ quan cạnh tôi sau khi biết sự liên hệ rất gần giữa tôi với anh Trưởng hỏi tôi có đi thăm tướng Trưởng trong lần ra Huế này không. Tôi trả lời không. Rồi tôi nói thêm: “Mình chả dại. Đang ngon lành trong ngành CTCT lại ở hậu cứ, gặp ống nhờ ống lại ký giấy tổng mình ra tiền tuyến thì mệt lắm. Mà không phải tôi nói giỡn đâu. Một người anh họ tôi cùng khóa với tôi 2/68 đã bị lãnh búa rồi. Ông tướng hãnh diện đi khoe với cố vấn Mỹ là có người anh họ đang chiến đấu ở ngay tuyến đầu!

✱

Lần thứ tư tôi gặp anh Trưởng là vào tháng 7 năm 1993 tại Virginia, tiểu bang êm đềm của nước Mỹ. Như một khúc phim được quay nhanh, hai mươi ba năm sau ngày tôi gặp anh lần chót ở

Việt Nam tôi lại thăm anh Trưởng tại tư gia, một căn nhà khiêm nhường tại vùng thủ đô Hoa Kỳ. Cuộc chiến Việt Nam như một giấc mơ hãi hùng nhưng không thực lúc này đã trở thành dĩ vãng. Năm đó vào tháng 7 chúng tôi bay qua miền Đông nhân ngày giỗ thứ 30 của cha tôi được tổ chức tại nhà anh cả tôi, anh Việt, ở Virginia. Lần đầu tiên gặp anh Trưởng trong bộ thường phục, trông anh là lạ. Anh bận chiếc áo mông-ta-gu màu đỏ trông anh mập ra, trẻ trung và khỏe mạnh. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy ở anh vẻ an bình hiện trên gương mặt. Nhưng đó chắc chỉ là bề ngoài. Bên trong chắc hẳn anh mang nặng nỗi đau và niềm cay đắng của một vị tướng bại trận sẽ mang theo anh cho đến tận cuối đời. Anh đích thân rót rượu và ân cần mời tất cả mọi người. Tôi toan tiến lại gần anh, nói với anh vài lời, đặc biệt là bày tỏ tấm lòng

của tôi đối với anh, nhưng tôi lại thôi. Tôi nghĩ trong bụng anh có thể đã nghe những lời bày tỏ tương tự như thế rất nhiều lần rồi, nói ra lại thành khách sáo, vả lại chúng tôi là người nhà, còn thiếu gì những dịp khác để gặp anh tâm tình. Nhưng tôi đã lầm. Dịp khác để gặp anh đã không bao giờ đến, cho đến khi anh ra đi vĩnh viễn vào ngày 22 tháng 1 năm 2007. Tôi không thể ngờ lần thứ tư tôi gặp anh ở Virginia đó cũng là lần chót. Và chúng tôi vẫn chưa bao giờ trao đổi với nhau được lấy một lời. Tôi chỉ còn cách tự an ủi là ba năm trước khi anh mất anh đã đọc những lời chân tình của tôi viết về anh trên trang đầu cuốn sách Giòng Sông Thanh Thủy tôi gửi tặng.

Trưa hôm nay tôi lái xe đến thăm anh Phạm Hậu. Nhà anh Hậu ở Bothell, cách Shoreline chỗ chúng tôi ở khoảng 20 phút lái xe. Từ mấy năm nay chúng tôi có một giao ước. Cứ cách khoảng hai tháng là hai đứa phải ới cho nhau một tiếng, hẹn nhau tại một quán ăn, ăn trưa rồi ngồi hàn huyên. Luân phiên chúng tôi trả tiền. Nhưng dạo này anh hơi lẩn, ngại lái xe, nên tôi thường đến nhà anh chở anh đi. Từ trong nhà bước ra anh nói ngay:

– Tôi quên mất rồi. Không biết lần này ai trả tiền, ông hay tôi?

– Tôi cũng không nhớ. Nhưng nhầm nhò gì. Để tôi trả cho. Anh cứ “vô tư” đi cho tôi nhờ!

– Này này! Ông đừng có lợi dụng cái bệnh Alzheimer của tôi nhé! Cái gì cũng phải cho nó sòng phẳng...

Trong lúc lái xe tôi nghĩ đến sự tình cờ hy hữu đã khiến chúng tôi gặp lại nhau và ở gần nhau trên nước Mỹ. Bốn mươi năm trước chúng tôi có một thời gian cùng phục vụ tại Khối Kế Hoạch/Tổng Cục CTCT. Anh Hậu lúc ấy là Thiếu tá nhưng anh chỉ tạm trú ở Tổng Cục vài tháng trước khi chờ biệt phái sang Phủ Tổng Thống. Hồi đó tôi nghe đồn anh có “gốc” lớn lắm. Sau này kể anh chuyện ấy anh cười nói: “Gốc mẹ gì! Toàn là đồn nhảm không à!”. Tôi cũng nhớ là sau khi biết tôi là con của ông cụ, anh Hậu, tác giả tập thơ Chuyện Chúng Mình, có đọc cho tôi ngay câu thơ mà anh đã làm trước đó mười năm: “Yêu Nhất Linh tôi chọn tên Nhất Tuấn”. Cùng sang Mỹ năm 1975 và cùng chọn tiểu bang miền Tây Bắc nước Mỹ để định cư, chúng tôi đã có dịp gặp nhau thường xuyên từ hơn ba mươi năm nay.

Ăn trưa xong, bên tách trà nóng, chúng tôi ngồi ôn chuyện cũ. Lần trong câu chuyện hình ảnh của những người mà chúng tôi đã từng quen biết năm xưa, người mất kẻ còn, lần lượt hiện ra. Tội nghiệp Trung tá Ngô Văn Hùng, trưởng khối Kế Hoạch/Tổng Cục CTCT, xếp của chúng tôi, đã chết vì ngộp thở trên chuyến tàu hỏa chở những tù nhân cải tạo ra Bắc. Trung tá Nguyễn Đình Bảo, trưởng phòng Nghiên Cứu Kế Hoạch, xếp trực tiếp của tôi, cũng đã ra đi tại tiểu bang New Jersey miền Đông nước Mỹ. Trung tá Vĩnh Huyền, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 50 CTCT, người mà anh Hậu vẫn khen là có gương mặt và tác phong rất bảnh, đã từ lâu tôi mất liên lạc, không biết còn ở Calgary bên Canada hay không. Và Thiếu tá Nguyễn Công Luận nữa, không biết anh còn ở San José hay không, sức khỏe anh hiện ra sao...

Bên ngoài lướt qua khung kính của nhà hàng mưa nhẹ bay bay. Bãi đậu xe lá vàng phủ ướt nhẹ. Bây giờ là cuối thu, những chiếc lá của hàng cây phong trồng trên bãi đậu xe đã bắt đầu chuyển từ màu vàng óng sang màu đỏ tía. Mỗi lần cơn gió mạnh thổi lá rụng lá tả bay đậu trên mũi trên kính những chiếc xe hơi nằm trên bãi.

Tôi nhìn anh Phạm Hậu ngắm hàng râu mép của anh và bỗng thấy anh cũng bảnh y như Trung tá Vĩnh Huyền trong hình ảnh ký ức tôi năm xưa. Chỉ khác là bây giờ râu tóc của nhà thơ này đã chuyển sang màu muối tiêu. Nhớ đến Trung tá Vĩnh Huyền tôi lại liên tưởng đến lần chúng tôi ra Huế năm 1972 và tôi nói với anh Hậu:

– Tôi đang viết dở một bài về tướng Ngô Quang Trưởng, nghe nói anh có

làm bài thơ về ông Trưởng hay lắm, anh có thể đọc cho tôi được không?

Năm ngoái cũng trong một lần đi ăn trưa như hôm nay tôi đã kể cho anh Hậu nghe về ước muốn sau cùng của anh Trưởng là sau khi anh chết tro của anh được thả trên đèo Hải Vân.

Vào mùa hạ năm 2008, một năm sau khi anh chết, ý nguyện đó đã được gia đình thực hiện. Theo lời Nhung kể cho tôi trong một lần điện đàm thì anh Trưởng có một người tài xế sống ở Việt Nam mà Nhung vẫn thường xuyên liên lạc và giúp đỡ từ nhiều năm nay. Chính chú tài xế ấy đã đón Nhung và các con Nhung tại phi trường Tân Sơn Nhất khi Nhung mang bình tro anh Trưởng về Việt Nam. Từ phi trường chú tài xế chở mọi người về nhà chú tại ngoại ô thành phố Sài Gòn.

Thật là một điều lạ lùng là nhà chú tài xế đó lại ở trên đường Thạch Lam, một con đường mới mở sau này khá lớn và dài ở sâu trong Chợ Lớn. Tôi có hỏi Nhung là chú ấy có biết Nhung là con của Thạch Lam hay không. Nhung trả lời là chú ấy không biết và Nhung cũng không nói.

Rồi sau đó tất cả bay ra Huế thuê xe lên đèo Hải Vân. Đến gần đỉnh đèo nơi một khúc ngoặt nguy hiểm có một cái miếu nhỏ thờ những người bị tai nạn chết ở đó Nhung quyết định chọn chỗ này để rải tro.

Đã hơn 10 năm qua, trời nắng cũng như mưa, ông Bừa vẫn lặng lẽ túc trực, quét dọn, hương khói ở cái miếu thờ những người không may tử nạn nằm cô quạnh trên đỉnh đèo Hải Vân (ranh giới giữa Đà Nẵng và tỉnh TT-Huế)...



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng và phu nhân

Suốt ngày hôm đó trời âm u giông gió. Mấy mẹ con và chú tài xế khẩn nguyện trước miếu. Một lát lâu sau khẩn xong ngừng lên thì trời đất bỗng dưng quang đãng hẳn lên mây tan và trời trong xanh. Vợ con anh Trưởng từng người một kể cả người tài xế trung thành lần lượt rải tro theo gió, tro của vị tướng lừng danh của quân sử VNCH bay trên ngọn đèn hùng vĩ Hải Vân nơi mà chú tài xế kia đã nhiều lần chở vị tướng ba sao qua lại trên trục lộ Huế – Đà Nẵng, ngọn đèn đã

đưa vị tướng chấn lĩnh vùng địa đầu lên đỉnh vinh quang và cũng là ngọn đèn đã kéo vị tướng ấy xuống chốn cùng thảm bại.

Trên đèn Hải Vân, gió mạnh thế mà từ tay bà Trưởng, tro vẫn vón lại thành một khối vẫn vương rồi mới tan ra, tung bay theo gió.

Rải tro theo gió... trên đỉnh đèn Hải Vân... ý nguyện của người đã khuất gọi lên trong tôi hình ảnh vừa bi hùng lại vừa lãng mạn, như là sự kết hợp tuyệt vời giữa mối tình của viên dũng tướng với cô con gái đầu lòng của nhà văn Tự Lực Văn Đoàn.

Ngậm ngùi tôi lắng nghe anh Phạm Hậu đọc bốn câu thơ sau đây của anh:

Lệnh sáng giữ, lệnh chiều bỏ Huế!

Bao chiến công... cũng thế mà thôi

Hải Vân... tro rắc bốn trời

Hạt tro nào... lạc vào nơi cổ thành?

